

Số: 3697 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH DK Sungshin Vina, Công ty TNHH Wha IL Vina, Công ty TNHH Kuo Yuen Việt Nam, Công ty TNHH Jinyang, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 397/TTr-UBND, Tờ trình số 403/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 411/TTr-UBND, Tờ trình số 417/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 718/TTr-LĐTBXH ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH DK Sungshin Vina, Công ty TNHH Wha IL Vina, Công ty TNHH Kuo Yuen Việt Nam, Công ty TNHH Jinyang do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:



1. Công ty TNHH DK Sungshin Vina gồm 48 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 48.000.000 đồng, trong đó có 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (14 trẻ em) với số tiền là 14.000.000 đồng và 05 người lao động đang mang thai với số tiền là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 67.000.000 đồng (sáu mươi bảy triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Wha IL Vina gồm 126 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 126.000.000 đồng, trong đó có 28 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (34 trẻ em) với số tiền là 34.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Kuo Yuen Việt Nam gồm 115 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 115.000.000 đồng, trong đó có 39 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (47 trẻ em) với số tiền là 47.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 164.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Jinyang gồm 50 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó có 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (14 trẻ em) với số tiền 14.000.000 đồng và 01 người lao động mang thai với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH DK SUNGSHIN VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số 3697 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						48.000.000	
1	Ngô Huyền Chân	Bộ phận thanh điện trở	Không xác định thời hạn	7508178366	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381389594
2	Phạm Thị Ngọc Bích	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7511204697	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271648897
3	Lê Thị Kim Bông	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	8622466504	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331475020
4	Nguyễn Thị Chúc Loan	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9222456200	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092184005156
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7511100086	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272248923
6	Trần Thanh Thúy	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7515140697	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381567570

7	Nguyễn Ngọc Mai	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7508053767	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271804486
8	Nguyễn Xuân Diệu Hiền	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7510018720	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271775844
9	Nguyễn Đức Ninh	Bộ phận khung điện cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	7510015594	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271953891
10	Phan Trúc Linh	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7509021056	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	365892093
11	Huỳnh Thị Như Ý	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9423307908	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	366380064
12	Tống Thị Bình	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	3824811688	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	038187015208
13	Lý Thị Thu Thảo	Bộ phận thanh điện trở	Xác định thời hạn	9221415227	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	362411964
14	Nguyễn Thị Bình	BP khung điện cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	7913155145	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272860707
15	Trần Thị Thiệp	BP khung điện cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	5221971767	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	215556695
16	Trần Thị Chí Linh	Bộ phận thanh điện trở	Xác định thời hạn	8421838655	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	334903557
17	Võ Thị Ngọc	Bộ phận kiểm hàng	Xác định thời hạn	7516182867	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	276060402
18	Trương Thị Mận	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7516133596	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341513636



19	Vũ Thị Thùy Trâm	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7930969941	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	023841327
20	Võ Xuân Nga	BP khung điểm cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	8621305852	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331883204
21	Trần Thị Liệu	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7511157004	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	188030356
22	Lê Thị Hồng Nghi	Bộ phận thanh điện trở	Xác định thời hạn	8923047881	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352243693
23	Nguyễn Thị Thu Hà	Bộ phận kinh doanh	Xác định thời hạn	7525434182	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272540713
24	Nguyễn Bích Hợp	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9121813028	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	370894774
25	Đào Thị Nữ	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7908436573	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352019424
26	Phan Thị Thu	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7512163377	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381732358
27	Trình Thị Hiền	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	1915819320	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	174675654
28	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9122747802	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371533130
29	Nguyễn Ngọc Đình	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9122440743	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371975480
30	Đào Thị Chi	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7412045469	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352019425

31	Nay H' Doanh	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	6422610617	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	231050913
32	Siu H'dir	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	6422637695	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	230776054
33	Hồ Thị Oan	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	4621490118	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	191649605
34	Phạm Thị Bé Bảy	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7516006989	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	370943771
35	Nguyễn Kim Tươi	BP khung điệ m cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	7909288715	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221244425
36	Nguyễn Phương Thảo	BP khung điệ m cửa tủ lạnh	Xác định thời hạn	7526630295	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272485595
37	Khuru Tú Anh	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9414001257	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	365860383
38	Võ Thị Như	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	4620395599	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	191966741
39	Nguyễn Thị Ngân Trinh	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	5120136788	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	212551235
40	Rmah H'kup	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	6422470497	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	230781999
41	Đinh Thị Phán	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	5421132053	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221218138
42	Nông Thị Miên	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	6721375329	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	245478247



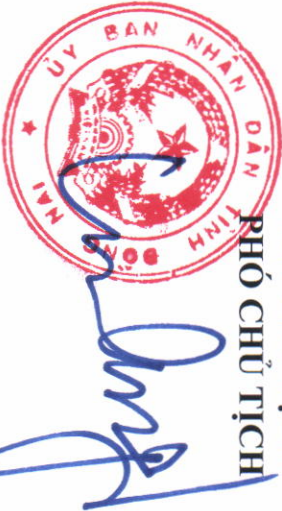
43	Đinh Thị Thu Hồng	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	5421051112	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221499574
44	Danh Vuoi	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9421463541	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	365077314
45	Son Thị Xuân Hiền	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	9421386675	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	366024515
46	Nguyễn Chí Hào	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	7525790904	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	382024807
47	Siu H'phim	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	6423290538	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	231445901
48	Nguyễn Thị Thu Hai	Bộ phận thiết bị sưởi	Xác định thời hạn	8924157213	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352086160
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi				14.000.000			
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trương Thị Mận	18	Bùi Trương Nhật Kim Anh	26/02/2017	Bùi Văn Chon	341513636	1.000.000	341513636
2	Khưu Tú Anh	37	Nguyễn Ngọc Huỳnh Mai	27/05/2017	Nguyễn Hoàng Tân	365860383	1.000.000	365860383
			Nguyễn Ngọc Ánh Mai	02/12/2019			1.000.000	

3	Tổng Thị Bình	12	Nguyễn Hà My	23/04/2017	Nguyễn Văn Thao	38187015208	1.000.000	38187015208
4	Nguyễn Thị Bình	14	Nguyễn Bảo Ngọc Anh	16/10/2017	Nguyễn Văn Thìn	272860707	1.000.000	272860707
5	Trần Thị Thiệp	15	Phùng Thị Yến Nhi	02/01/2021	Phùng Anh Văn	215556695	1.000.000	215556695
6	Võ Thị Ngọc	17	Lưu Bảo Ngân	26/06/2019	Lưu Công Điền	276060402	1.000.000	276060402
			Lưu Công Vinh	13/02/2021			1.000.000	
7	Lê Thị Hồng Nghi	22	Dương Hồng Ngọc	19/10/2016	Dương Chí Kiệt	352243693	1.000.000	352243693
8	Rmah H'kup	40	Rmah Thanh Trúc	17/08/2018	Đặng Văn Toán	230781999	1.000.000	230781999
9	Phan Trúc Linh	10	Nguyễn Mỹ Dung	15/12/2020	Nguyễn Cảnh Chiến	365892093	1.000.000	365892093
10	Nguyễn Xuân Diệu Hiền	8	Dương Bảo Khang	19/11/2020	Dương Vinh	271775844	1.000.000	271775844
11	Nay H'đoanh	31	Nay Phúc	22/07/2016	Siu Dim	231050913	1.000.000	231050913
12	Đinh Thị Phấn	41	Đoàn Khánh Hưng	05/05/2016	Đoàn Văn Hội	221218138	1.000.000	221218138
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai						5.000.000	

STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I				Số tiền hỗ trợ (BVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Chúc Loan	4				1.000.000	92184005156
2	Nguyễn Thị Bình	14				1.000.000	272860707
3	Trần Thị Liệu	21				1.000.000	188030356
4	Nguyễn Ngọc Mai	7				1.000.000	271804486
5	Trình Thị Hiền	27				1.000.000	174675654
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)						67.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 67.000.000 đồng
(Sáu mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH WHA IL VINA HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Đính kèm theo Quyết định số 3697 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc				126.000.000			
1	Phan Phước Bình	Dệt A	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510014457	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270944569
2	Phùng Thanh Nga	Dệt A	Hợp đồng xác định thời hạn	4706065816	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271658266
3	Võ Hồng Ánh	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4797096432	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271281827
4	Trần Thị Thiện	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4702005051	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271809177
5	Nguyễn Duy Thông	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508212635	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271260960

6	Nguyễn Thị Liên	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4704027083	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271269092
7	Võ Thị Vẽ	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510122908	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270945033
8	Nguyễn Văn Hùng	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512161263	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272245467
9	Nguyễn Thị Tám	Dệt B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4701018167	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271383850
10	Nguyễn Thị Tuyết	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509014053	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271301916
11	Nguyễn Minh Thành	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125961	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271565713
12	Lê Thị Thanh Thúy	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511202406	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271895732
13	Trần Thị Trên	Dệt C	Hợp đồng xác định thời hạn	7508123436	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271035999
14	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Dệt C	Hợp đồng xác định thời hạn	4707032154	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271368180
15	Đỗ Thị Thu Huyền	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511169154	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	162687084
16	Nguyễn Thị Diễm	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509049669	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271640787

17	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Dệt C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509086112	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351748254
18	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Dệt HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512162023	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272221547
19	Bùi Thị Mộng Thương	Dệt HC To	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510113638	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271649215
20	Lương Ngọc Trắng	Dệt Hc Tsu	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707087798	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271386881
21	Nguyễn Vũ Kim Văn	Điện	Hợp đồng không xác định thời hạn	7514191794	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271618165
22	Nguyễn Quốc Nhã	Điện	Hợp đồng không xác định thời hạn	4704040244	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271516286
23	Nguyễn Minh Nghĩa	Điện	Hợp đồng xác định thời hạn	7526830999	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271845383
24	Nguyễn Văn Mạnh	Điều không	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508079357	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271386955
25	Trần Văn Nhỏ	Kho	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125970	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271386887
26	Huỳnh Văn Ân	Kho	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510202699	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370308557
27	Trần Văn Sáu	Lò Hơi	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512153815	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270884673



28	Trần Thanh Trung	Máy hồ A	Hợp đồng xác định thời hạn	7514190757	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271357790
29	Bùi Văn Dũng	Máy hồ B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510008120	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270707112
30	Lý Tuấn An	Máy hồ B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511169150	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271920335
31	Phạm Văn Ra	Máy hồ B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511202409	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271301940
32	Nguyễn Thị Hạnh	Máy mắc	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509005691	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271468346
33	Nguyễn Thị Kim Tốt	Máy mắc	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510008497	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271357405
34	Trương Thị Hạnh	Máy mắc	Hợp đồng xác định thời hạn	7510000246	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272288547
35	Phạm Ngọc Thùy	Máy mắc	Hợp đồng xác định thời hạn	0206324288	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272395695
36	Hồ Thị Thanh Thuý	Móc go B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509045248	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271368152
37	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	Móc go B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512153820	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271636809
38	Nguyễn Văn Đắc	QC HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707161434	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271461472



39	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	QC HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510102131	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271509955
40	Phan Ngọc Loan	QC HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511202413	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271368148
41	Nguyễn Thị Hoa Chi	QC HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707032124	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	331570777
42	Đặng Thị Mẫn	QC xuất khẩu	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707032153	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271317537
43	Nguyễn Thanh Hoàng	QC xuất khẩu	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508212650	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341444551
44	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508079373	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271666235
45	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707032099	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271421512
46	Nguyễn Kim Thanh	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508026648	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271565696
47	Nguyễn Quyết Tiến	Sợi - đóng gói	Hợp đồng xác định thời hạn	7508123432	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271386961
48	Nguyễn Tấn Duy	Sợi - đóng gói	Hợp đồng xác định thời hạn	7508066422	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271845948
49	Trần Thị Diễm Linh	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510008121	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272104866

50	Mai Thị Liên	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707032164	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173267740
51	Lê Thị Bình	Sợi - đóng gói	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510188947	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173534700
52	Hoàng Thị Cẩm Hồng	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125948	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271346028
53	Lương Thị Thu	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707141153	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271500903
54	Lê Thị Ánh Hằng	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512167723	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271305407
55	Huỳnh Thị Thu Phương	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707087852	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271312871
56	Nguyễn Thị Hồng Thái	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	4797084210	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271253227
57	Nguyễn Thị Anh Đào	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125979	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271253557
58	Nguyễn Thị Chỗ	Sợi A	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508069256	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271124167
59	Đặng Thị Hoa	Sợi A	Hợp đồng xác định thời hạn	7515149652	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271479648
60	Nguyễn Ân Thiệu Phú	Sợi A	Hợp đồng xác định thời hạn	7514072559	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272485430

61	Nguyễn Thị Thắm	Sợi A	Hợp đồng xác định thời hạn	7511034693	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271714866
62	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Sợi A	Hợp đồng xác định thời hạn	7516038119	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	241549105
63	Nguyễn Văn Bé	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707087847	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271304126
64	Đỗ Thị Bích Hạnh	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4797095915	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271346339
65	Vũ Thị Xuân	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4700157682	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271821308
66	Lê Thị Mới	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512165576	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271277047
67	Hồ Thanh Hải	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7509063957	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271528493
68	Tô Lê Linh	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510064917	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271804053
69	Phùng Thị Nguyệt Minh	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4702000582	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271326239
70	Nguyễn Thị Hồng	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508123435	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271375728
71	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707116477	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271954645

72	Nguyễn Thị Hồng Lan	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510197255	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271307274
73	Lê Thị Bích Hằng	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	4797096399	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271301895
74	Vương Thị Yến Ly	Sợi B	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508079375	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271845601
75	Lê Thị Ánh Nguyệt	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	4705073704	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271260412
76	Trần Văn Nhận	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7510193676	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271368060
77	Nguyễn Tuấn Minh	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7511000218	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271845709
78	Lê Thị Thu Vân	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7513188961	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272221588
79	Trần Thị Bé Chín	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7516132727	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351372536
80	Kim Ruol	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7515139098	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365550402
81	Lý Thị Duyên	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7515139100	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365974482
82	Nguyễn Thị Giúp	Sợi B	Hợp đồng xác định thời hạn	7515144608	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381552421

83	Cao Ngọc Thu	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	4799141953	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270905304
84	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509034646	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271442580
85	Huỳnh Văn Lộc	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7516136909	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272485063
86	Nguyễn Văn Tự	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125976	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271804734
87	Nguyễn Ngọc Huyền	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508088324	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271804379
88	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7508123430	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271442035
89	Hồ Thị Thanh	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510010673	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271268841
90	Đinh Thị Mai	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	4705025367	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271861820
91	Lê Thị Thùy Trang	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707031783	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271954768
92	Phạm Thị Hoàng Hương	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7513202887	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271479561
93	Nguyễn Thị Phương Thảo	Sợi C	Hợp đồng không xác định thời hạn	7527030617	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276065101

94	Nguyễn Thị Thúy	Sợi C	Hợp đồng xác định thời hạn	7512165329	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352117446
95	Phùng Thị Tâm	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7513198978	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272605624
96	Nguyễn Thị Hà	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4705025286	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183470510
97	Nguyễn Thị Mai	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4703016082	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271314667
98	Trần Hồng Thái	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	4707032113	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271190111
99	Tổng Thị Loan	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512021604	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	164063952
100	Huỳnh Đăng Khôi	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511213359	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	205790824
101	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707125946	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271083340
102	Bùi Thị Nga	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509045249	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	181665648
103	Phạm Ngọc Hùng	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	4704070097	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271083346
104	Nguyễn Đình Tân	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512162296	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272022881

105	Đặng Văn Ni	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7513191151	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272703849
106	Đặng Thanh Giàu	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7513191128	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272485692
107	Nguyễn Thị Sim	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7510134816	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272181316
108	Nguyễn Tấn Thành	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7511175012	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272245213
109	Bùi Thị Hương	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7510101636	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272703505
110	Trần Văn Đức	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	4797076401	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271269082
111	Nguyễn Thanh Phương	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7515147170	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272553754
112	Lê Văn Tây	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7512155398	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272522559
113	Đỗ Thị Ngọc Yến	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7512159017	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	290893598
114	Trần Văn Khanh	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	9522089075	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385232142
115	Nguyễn Thanh Huy	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	8925342815	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351238621

116	Lê Tuấn Kiệt	Sợi HC	Hợp đồng xác định thời hạn	7516136967	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352314917
117	Trần Thanh Hải	Sợi HC	Hợp đồng không xác định thời hạn	7515146315	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	334803069
118	Nguyễn Văn Tý	Tải xế	Hợp đồng xác định thời hạn	7516065291	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271585070
119	Nguyễn Thị Sa My	Tạp vụ	Hợp đồng không xác định thời hạn	7511068669	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352003942
120	Nguyễn Văn Dủ	Tạp vụ	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707141500	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270317331
121	Lâm Trần Quốc Việt	Tạp vụ	Hợp đồng không xác định thời hạn	7513201691	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351097681
122	Phan Duy Hải	Yonsa	Hợp đồng không xác định thời hạn	7509005682	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271035208
123	Trương Thanh Thủy	Yonsa	Hợp đồng xác định thời hạn	7525310369	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271035133
124	Nguyễn Thị Tuyết	Yonsa	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707032101	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172845670
125	Trương Thị Thuý An	Yonsa	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707141157	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271308671
126	Phạm Thị Thái Hằng	Yonsa	Hợp đồng không xác định thời hạn	4705026945	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271604542



II		Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi					34.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đỗ Thị Thu Huyền	15	Trình Minh Hoàng	08/12/2020	Trình Văn Trung	272802495	1.000.000	162687084
2	Nguyễn Thị Diễm	16	Lê Bảo Anh	21/12/2015	Lê Văn Mạnh	191513310	1.000.000	271640787
			Lê Bảo Châu	13/10/2017			1.000.000	
			Lê Bảo Hân	24/03/2021			1.000.000	
3	Nguyễn Vũ Kim Văn	21	Nguyễn Trần Thanh Ngọc	08/04/2016	Trần Thị Đan Quế	075190013540	1.000.000	271618165
			Nguyễn Trần Khánh Ngọc	24/06/2019			1.000.000	
4	Nguyễn Minh Nghĩa	23	Nguyễn Minh Khôi Nguyên	13/03/2019	Lương Thị Cẩm Tú	075189003101	1.000.000	271845383
5	Phạm Ngọc Thùy	35	Huỳnh Anh Khôi	14/04/2017	Huỳnh Văn Tài	272395695	1.000.000	272395695

6	Nguyễn Thị Hoa Chi	41	Trần Ngọc Nhã Uyên	04/09/2016	Trần Văn Tiến	271768687	1.000.000	331570777
7	Nguyễn Thanh Hoàng	43	Nguyễn Ngọc Lan Quyền	31/08/2015	Phạm Thị Lan	365902391	1.000.000	341444551
8	Nguyễn Tấn Duy	48	Nguyễn Như Thảo	06/05/2016	Lê Thị Kim Duyên	271920662	1.000.000	271845948
9	Mai Thị Liên	50	Trần Mai Thanh Vân	14/08/2017	Trần Văn Ngân	271386878	1.000.000	173267740
10	Lê Thị Bình	51	Lê Khắc Thái Phong	09/08/2017	Lê Khắc Lâm	038090014944	1.000.000	173534700
11	Hoàng Thị Cẩm Hồng	52	Lê Đình Kỳ	29/02/2016	Lê Đức Luật	271260251	1.000.000	271346028
12	Lê Thị Ánh Hằng	54	Nguyễn Đào Lê Công Thuận	26/08/2015	Nguyễn Công Phước	22676987	1.000.000	271305407
			Nguyễn Đào Lê Công Thiện	21/09/2018			1.000.000	
13	Cao Ngọc Thu	83	Trần Cao Mỹ Duyên	15/06/2016	Trần Chí Huệ	270809560	1.000.000	270905304
14	Lê Thị Thùy Trang	91	Nguyễn Ngọc Ý Nhiên	05/08/2015	Nguyễn Minh Thuận	272829470	1.000.000	271954768
15	Nguyễn Thị Hà	96	Đặng Nguyễn Bảo Trân	04/07/2017	Đặng Văn Sỹ	272847706	1.000.000	183470510

16	Huỳnh Đăng Khôi	100	Huỳnh Khang Huy	27/03/2018	Hồ Thị Kim Oanh	77192000751	1.000.000	205790824
17	Bùi Thị Hương	109	Nguyễn Đức Long	11/06/2016	Nguyễn Đức Nghiêu	271756118	1.000.000	272703505
18	Đỗ Thị Ngọc Yến	113	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	17/09/2019	Nguyễn Mạnh Hùng	271856425	1.000.000	290893598
19	Lê Tuấn Kiệt	116	Lê Gia Bảo	25/03/2020	Đào Thị Thúy Kiều	352310973	1.000.000	352314917
20	Nguyễn Thị Sim	107	Thân Nguyễn Quỳnh Trâm	30/09/2015	Thân Khắc Hiếu	271585389	1.000.000	272181316
			Thân Ngọc Trâm Anh	13/05/2020			1.000.000	
21	Nguyễn Văn Tý	118	Nguyễn Hoàng Anh	17/01/2020	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	272221547	1.000.000	271585070
			Nguyễn Hoàng Nhân	12/03/2021			1.000.000	
22	Nguyễn Thị Sa My	119	Đỗ Minh Huy	23/10/2017	Đỗ Minh Lý	271908784	1.000.000	271908784
23	Nguyễn Thị Tuyết	124	Nguyễn Công Tuấn Anh	07/04/2020	Nguyễn Công Hoan	271779630	1.000.000	172845670
24	Phạm Thị Thái Hằng	126	Nguyễn Phạm Duy Trung	25/08/2015	Nguyễn Duy Khánh	271604473	1.000.000	271604542



25	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	62	Nguyễn Ngọc Oanh	02/07/2021	Đinh Văn Hào	241915167	1.000.000	241549105
26	Nguyễn Thị Phương Thảo	93	Phan Thị Ngọc Huyền	23/07/2016	Phan Thanh Quang	272941636	1.000.000	276065101
27	Phùng Thanh Nga	2	Nguyễn Trí Thành	04/12/2018	Nguyễn Cao Trí	271932671	1.000.000	271658266
28	Lương Ngọc Trắng	20	Lương Hồng An Kỳ	30/11/2019	Nguyễn Thị Hồng Thủy	272754821	1.000.000	271386881
TỔNG CỘNG (I) + (II)							160.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 160.000.000 đồng
(Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KUYEN VIET NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số 3697 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc				115.000.000			
1	Cao Thị Phương	Công nhân cần vụ	Không xác định thời hạn	8224161403	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	312589071
2	Lê Văn Nhựt	Công nhân cần vụ	Không xác định thời hạn	7514187704	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352215876
3	Lê Hồng Chí	Bảo trì	Không xác định thời hạn	7512163309	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276060413
4	Trần Quốc Anh	Bảo trì	Không xác định thời hạn	7508174487	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	131582606
5	Lê Thị Ngọc Anh	Nhân viên kho	Xác định thời hạn	7516022219	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352411035

6	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Nhân viên nghịệp vụ	Xác định thời hạn	7526793577	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272541759
7	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Nhân viên nghịệp vụ	Xác định thời hạn	7516164429	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	215250616
8	Ngô Thị Ngọc Quyên	Nhân viên nghịệp vụ	Xác định thời hạn	4707020230	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271747344
9	Phan Thị Thu Trinh	Nhân viên NOS	Xác định thời hạn	7908028202	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271701375
10	Đoàn Thị Hoa	Nhân viên sinh quản	Không xác định thời hạn	7508008895	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	273674910
11	Phạm Hồng Xuân Trúc	Nhân viên sinh quản	Xác định thời hạn	7525425115	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272604280
12	Đinh Thị Diễm	Nhân viên kiểm nghiệm	Không xác định thời hạn	7509137594	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362319559
13	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nhân viên kiểm nghiệm	Không xác định thời hạn	7512073634	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276096148
14	Đặng Thị Thu Nguyệt	Nhân viên kiểm nghiệm	Không xác định thời hạn	7514024175	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	273406082
15	Ngọc Thị Luyện	Nhân viên kho hóa chất	Không xác định thời hạn	7508091272	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	264581558
16	Trần Thị Kiều Trang	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7509127568	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	381303551



17	Thạch Thị Ly Mao	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7511118520	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334673825
18	Nguyễn Ngọc Bích	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7509042468	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092179004597
19	Thạch Vũ Lor	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7510014978	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	365924261
20	Thạch Na	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7513013925	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334586378
21	Nguyễn Thị Nhi	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7515045420	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362313269
22	Trương Thanh Lâm	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7516218778	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362470489
23	Nguyễn Thị Mộng Cầm	Công nhân da sơ chế	Không xác định thời hạn	7508064688	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362307202
24	Trương Văn Thành	Công nhân da sơ chế	Xác định thời hạn	7513201410	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352042913
25	Thạch Thị Kim Cương	Công nhân thành phẩm	Không xác định thời hạn	7508141953	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334170347
26	Đoàn Thị Mộng Trinh	Công nhân thành phẩm	Không xác định thời hạn	7509122549	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271932055
27	Huỳnh Thị Bích Tuyền	Công nhân thành phẩm	Không xác định thời hạn	8409003863	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334653356

28	Kiên Thị Tư	Công nhân thành phẩm	Không xác định thời hạn	8422502552	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334965400
29	Trần Minh Tuấn	Công nhân thành phẩm	Xác định thời hạn	8924020612	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351888564
30	Nguyễn Thị Hằng	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705003763	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	361997247
31	Trương Thị Kim Sang	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705003761	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092184002952
32	Phạm Thị Ngọc Phượng	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705003760	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092186002101
33	Trần Trung Thật	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705017384	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092074001471
34	Nguyễn Hoàng Năng	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705017385	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092085003012
35	Đinh Văn Thông	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705036814	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092084005484
36	Đinh Văn Thứ	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4705003782	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	276096146
37	Trần Trung Nhật	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4707035055	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092077001895
38	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7508064699	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092186002783



39	Hồ Quốc Điền	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7508064700	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092087003195
40	Lê Đức Việt	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7508064701	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092090006305
41	Lê Thị Tuyết Vân	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4706046365	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351718025
42	Nguyễn Thị Hương	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7509057106	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271963050
43	Phạm Thị Yên	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4706100881	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	335074140
44	Nguyễn Minh Đức	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7509127570	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	381177813
45	Mai Hồng Loan	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7508017582	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092177003276
46	Nguyễn Thị Gái Tâm	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4707134836	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	385737677
47	Hồ Văn Thành	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7509042481	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	361656265
48	Nguyễn Thanh Tông	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7512073635	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271804148
49	Thạch Thị Linh	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513013932	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334316956

50	Kim Tâm	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513013934	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334064769
51	Kim Thị Vân	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513013935	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334508215
52	Nguyễn Văn Nhận	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	4707035064	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362197031
53	Nguyễn Văn Lộc	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513023491	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271565593
54	Nguyễn Văn Hùng	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513070806	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092078001433
55	Trần Văn Co	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7514006765	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092080003411
56	Nguyễn Thị Kim Liên	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7514038026	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	363868400
57	Nguyễn Thanh Hải	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7508064702	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362225111
58	Võ Thị Hồng Liên	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7509034939	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271607827
59	Thạch Thị Rinh Đi	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7516011682	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334758596
60	Nguyễn Minh Hiền	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7516034407	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092080001470

61	Phạm Văn Tài	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7516077631	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362313160
62	Hồ Minh Luân	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7516162405	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092097004034
63	Nguyễn Thế Anh	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	7513198284	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	044091004830
64	Thạch Oanh Thi	Công nhân máy ép PU	Không xác định thời hạn	8422456807	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334705857
65	Nguyễn Thị Thanh Nga	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	4420790843	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	044186002515
66	Son Thị Sĩ	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	7908023924	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334446052
67	Trần Thị Quyên	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	9321942531	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	363863704
68	Nguyễn Anh Tuấn	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	9321942503	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	363633030
69	Hồ Minh Tuấn	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	9223174842	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092201000986
70	Thạch Khuong	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	7516137387	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334675033
71	Kiên Thị Na Vy	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	8421874024	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334517646

72	Phạm Thị Thúy Hằng	Công nhân máy ép PU	Xác định thời hạn	4707035063	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362197097
73	Phạm Thanh Bình	Công nhân tách giấy decal	Không xác định thời hạn	4706100874	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092070003758
74	Thạch Nhơn	Công nhân tách giấy decal	Không xác định thời hạn	4707155291	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334489044
75	Nguyễn Văn Qui	Công nhân tách giấy decal	Không xác định thời hạn	4707155282	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334653664
76	Võ Minh Cảnh	Công nhân tách giấy decal	Không xác định thời hạn	7516077633	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	366033604
77	Nguyễn Quốc Trọng	Công nhân tách giấy decal	Không xác định thời hạn	4707134839	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	385211385
78	Nguyễn Thị Gám	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4705003748	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272355487
79	Hồ Thị Mỹ Ngân	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4706100875	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272933194
80	Nguyễn Thị Bích Giàu	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4707155289	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	371341678
81	Phạm Thị Mến	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7510046997	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	084191000201
82	Trần Như Ý	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7510126573	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	371534646



83	Dương Thị Ngoan	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7511081354	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	381831570
84	Phạm Chí Hải	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7509139660	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351907042
85	Trần Thị Bích Thuận	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7509004820	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272607455
86	Nguyễn Thị Bé	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7514024180	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351300130
87	Kim Thị Ngọc Bích	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4705079116	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334420572
88	Nguyễn Thị Loan	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7516011677	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334971972
89	Nguyễn Thị Trúc Giang	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7512009085	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092194003227
90	Phạm Thị Sương	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	4705003739	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	331978116
91	Trần Thị Thu Hiền	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7508184154	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272607488
92	Võ Thị Hồng	Công nhân kiểm phẩm	Không xác định thời hạn	7509034937	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	271607826
93	Nguyễn Thanh Thương	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	4706046370	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	272573228

94	Phạm Văn Mạnh	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7512009082	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	381650166
95	Phạm Thị Thuận	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7514006773	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	362313424
96	Trương Thị Phương	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7511209504	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	187223576
97	Nguyễn Văn Đủ	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7515001623	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352257884
98	Kiên Thị The Ri	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7509102439	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334518216
99	Đặng Thanh Vũ	Công nhân pha màu nhựa PU	Không xác định thời hạn	7508201885	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351522764
100	Thạch Thi	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7513039910	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334763163
101	Từ Thị Cẩm Tiên	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7515008747	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	371702017
102	Phạm Vũ Linh	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	9223180561	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	092086003684
103	Hồ Hoàng Hải	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7513012383	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	341529990
104	Thạch Giang	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	8421393646	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334480542



105	Chau Da Ra	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7914088599	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352206758
106	Lương Thị Hoài	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	2422330463	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	122118573
107	Từ Văn Thủ	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	9123850650	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	371562052
108	Kiên Chane Na	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	8422027930	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	334518197
109	Lê Thanh Sang	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7516049373	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	025588689
110	Chau Pâu	Công nhân pha màu nhựa PU	Xác định thời hạn	7516151048	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352377380
111	Huỳnh Thị Dung	Công nhân làm láng	Không xác định thời hạn	7508201858	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351658389
112	Nguyễn Hoàng Anh	Công nhân làm láng	Không xác định thời hạn	7516207553	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	351833311
113	Nguyễn Hồng Vân	Công nhân làm láng	Không xác định thời hạn	8722309277	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	342012210
114	Lâm Thị Loan	Công nhân làm láng	Xác định thời hạn	8923960263	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	352240058
115	Y Kriệp Byă	Công nhân làm láng	Xác định thời hạn	6622917001	21/07/2021	13/08/2021	1.000.000	241984341

II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi								
II	Hồ trợ	người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi						
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Lê Hồng Chí	3	Lê Uy Vũ	02/01/2016	Đỗ Thị Thu	271637678	1.000.000	276060413
			Lê Bảo Ngọc	16/01/2020			1.000.000	
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	6	Trần Thiên Mỹ	28/02/2020	Trần Hữu Minh	272084413	1.000.000	272541759
3	Nguyễn Thị Mỹ Phương	7	Nguyễn Quốc Đạt	17/01/2019	Nguyễn Quốc Cường	216269385	1.000.000	215250616
4	Phan Thị Thu Trinh	9	Trần Kiêm Thanh Duy	21/04/2017	Trần Kiêm Lập	191628054	1.000.000	271701375
5	Đoàn Thị Hoa	10	Nguyễn Quốc Cường	17/06/2016	Nguyễn Hữu Phước	273674909	1.000.000	273674910
			Nguyễn Tố Anh	09/05/2019			1.000.000	
6	Đinh Thị Diễm	12	Nguyễn Đình Thanh Trúc	03/07/2017	Nguyễn Hữu Hoàn	271820469	1.000.000	362319559



7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	13	Đinh Nguyễn Bảo Trần	16/09/2016	Đinh Văn Ngọc	92091001819	1.000.000	276096148
			Đinh Nguyễn Gia Phúc	23/09/2020			1.000.000	
8	Đặng Thị Thu Nguyệt	14	Đào Chí Thiện	14/09/2017	Đào Trần Huân Tú	272062112	1.000.000	273406082
9	Thạch Vũ Lơ	19	Thạch Lành Sáng	31/05/2016	Thạch Thị Vi Séc	334796058	1.000.000	365924261
10	Trương Thị Kim Sang	31	Nguyễn Kim Ngân	11/05/2017	Nguyễn Minh Hiền	92080001470	1.000.000	92184002952
			Nguyễn Minh Duy	20/03/2020			1.000.000	
11	Nguyễn Thị Diệu Hiền	38	Hồ Thị Trúc Anh	22/08/2018	Hồ Quốc Điện	92087003195	1.000.000	92186002783
12	Phạm Thị Yến	43	Nguyễn Phát Tài	04/09/2019	Nguyễn Văn Cẩm	334771122	1.000.000	335074140
13	Nguyễn Thanh Tông	48	Nguyễn Trường Vũ	10/07/2018	Nguyễn Khắc Hà Thu	272245052	1.000.000	271804148
14	Kim Thị Vân	51	Thạch Thị Kim Ngân	07/03/2017	Thạch Phước	3344445432	1.000.000	334508215
15	Nguyễn Văn Nhân	52	Nguyễn Khánh Lộc	27/01/2019	Thạch Thị Sa Khum	334352024	1.000.000	362197031

16	Trần Văn Co	55	Trần Thị Ngọc Thơ	07/08/2016	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	92181004997	1.000.000	092080003411
17	Nguyễn Thị Kim Liên	56	Nguyễn Trung Nguyên	02/07/2017	Nguyễn Văn Hùng	92078001433	1.000.000	363868400
18	Phạm Văn Tài	61	Phạm Tấn Phát	28/10/2018	Lê Thị Ngọc Anh	352411035	1.000.000	362313160
19	Hồ Minh Luân	62	Hồ Minh Khôi	15/11/2020	Phạm Thị Thoa	264487500	1.000.000	092097004034
20	Nguyễn Thế Anh	63	Nguyễn Hà Phương	31/11/2018	Nguyễn Thị Hương	271963050	1.000.000	044091004830
21	Nguyễn Thị Thanh Nga	65	Hoàng Nguyễn Ánh Ngọc	14/03/2017	Hoàng Văn Tự	44078003204	1.000.000	044186002515
22	Son Thị Sĩ	66	Thạch Oanh Thảo	19/09/2016	Thạch Oanh Thi	334705857	1.000.000	334446052
23	Thạch Khương	70	Thạch Thị ShiZuKa	15/01/2018	Trần Thị Tươi	334851207	1.000.000	334675033
24	Phạm Thị Thúy Hằng	72	Trần Thảo Nguyên	23/04/2016	Trần Phương Nam	92087003256	1.000.000	362197097
25	Thạch Nhơn	74	Thạch Thị Kim Chi	16/02/2016	Kim Thị Ngọc Bích	334420572	1.000.000	334489044
26	Nguyễn Văn Qui	75	Nguyễn Trâm Anh	16/07/2019	Nguyễn Thị Loan	334971972	1.000.000	334653664



27	Võ Minh Cảnh	76	Võ Minh Tân	10/05/2019	Thạch Thị Rìt Thu	366167649	1.000.000	366033604
28	Phạm Thị Mến	81	Nguyễn Văn Đăng Khôi	24/11/2019	Nguyễn Thanh Hải	362225111	1.000.000	084191000201
29	Trần Như Ý	82	Lê Thị Diệu Nhi	21/02/2019	Lê Bá Duy	92085003013	1.000.000	371534646
30	Nguyễn Thị Trúc Giang	89	Nguyễn Hồng Yến	24/02/2018	Nguyễn Hoàng Siêng	362197757	1.000.000	092194003227
31	Phạm Thị Suong	90	La Tấn Phát	26/07/2020	La Tấn Lộc	331390378	1.000.000	331978116
32	Nguyễn Thanh Thương	93	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	13/07/2020	Nguyễn Thị Thu Hiền	272427103	1.000.000	272573228
33	Phạm Văn Mạnh	94	Phạm Gia Hân	25/05/2020	Từ Thị Cẩm Tiên	371702017	1.000.000	381650166
34	Trương Thị Phương	96	Đinh Thảo Mỹ	24/05/2016	Đinh Văn Hiếu	174809667	1.000.000	187223576
35	Nguyễn Văn Dù	97	Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên	29/09/2017	Huỳnh Thị Kim	352439773	1.000.000	352257884
36	Thạch Giang	104	Thạch Thị Di La Ni	08/08/2016	Thạch Thị Hương	334886028	1.000.000	334480542

37	Phạm Vũ Linh	102	Phạm Gia Khiêm	10/12/2015	Lê Nguyễn Hoàng Phương	92188003885	1.000.000	092086003684
			Phạm Lê Gia Hân	03/07/2017			1.000.000	
			Phạm Gia Phúc	08/03/2019			1.000.000	
			Phạm Lê Gia An	10/06/2020			1.000.000	
38	Chau Đa Ra	105	Chau Đa Rine	21/04/2020	Trần Thị Thúy An	334882562	1.000.000	352206758
39	Chau Pầu	110	Chau Sóc Sa Rây	28/06/2016	Nèang Sa Vuone	352558448	1.000.000	352377380
			Nèang Na Vy	03/11/2019			1.000.000	352377380
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cứu công dân
1	Nguyễn Thị Gám	78					1.000.000	272355487

2	Kim Thị Ngọc Bích	87					1.000.000	334420572
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								164.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 164.000.000 đồng
(Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH JINYANG, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số 3697 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc				50.000.000			
1	Mã Công Minh	Bộ phận bảo trì	Xác định thời hạn	7514187629	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271845720
2	Phan Bá Thành	Bộ phận bảo trì khuôn	Xác định thời hạn	7912318781	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	186633706
3	Phạm Đình An	Bộ phận bảo trì	Xác định thời hạn	7515138935	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	040089003098
4	Nguyễn Văn Tâm	Bộ phận cắt cao su	Không xác định thời hạn	5216009517	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221107290
5	Võ Tấn Trường	Bộ phận lưu hóa các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	7508059534	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271406436

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
6	Trần Đỗ Cao Đông	Bộ phận lưu hóa các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	4821257699	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	201689377
7	Lý Văn Đức	Bộ phận kiểm tra sản phẩm	Xác định thời hạn	2020349411	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	082319442
8	Huỳnh Tuấn Kiệt	Bộ phận kiểm tra sản phẩm	Xác định thời hạn	8925479638	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352711028
9	Hồ Thị Hạnh	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Không xác định thời hạn	7515070626	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	371410140
10	Phan Thị Kiều Trang	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Không xác định thời hạn	7514191608	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272418005
11	Triệu Thị Máy	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Không xác định thời hạn	7511210525	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	082164212
12	Đỗ Thị Bé Tư	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Không xác định thời hạn	7516130938	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	371783853
13	Phan Thị Kiều Oanh	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Không xác định thời hạn	7508156363	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271992407
14	Nguyễn Thị Lan	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7513189193	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	183684603



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
15	Kiểm Thị Cả	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	9423189788	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	365525780
16	Hồ Thị Kim Xuân	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7516161125	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	351540791
17	Tô Thị Hồng Loan	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7508050096	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272116978
18	Nguyễn Hoàng Phước	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	4707032157	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271699661
19	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7510188507	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272933369
20	Phạm Thị Huyền Trân	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	8925310303	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352442602
21	Nguyễn Thị Bích Ngọc	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7512158185	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000	352116346
22	Đỗ Thị Hạnh	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7508079352	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271375611
23	Nguyễn Thị Đa	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	4707161444	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271124166

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
24	Huỳnh Thị Phụng	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7514192523	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352178102
25	Đặng Thị Kiều	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	8922716337	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352484585
26	Nguyễn Thúy Kiều	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7509127339	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272553323
27	Võ Thùy Dương	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	5621575039	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	225655220
28	Lâm Ngón Thủy	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	9123068150	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	371880886
29	Ngô Trần Huỳnh Trang	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7516160083	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	025394009
30	Trần Thị Mỹ Hiền	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	8722135454	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	341485882
31	Phạm Võ Kim Ngân	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7526092239	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000	272860276
32	Lê Thị Thanh Thương	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7515144417	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221314226



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
33	Trương Thị Hồng Nhung	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7525836769	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272817020
34	Hà Văn Lợi	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	6622833581	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	241423070
35	Nguyễn Thị Tuyết Lê	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	9123252450	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	371881112
36	Trần Thị Mộng Trinh	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7525873412	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272802152
37	Nguyễn Thị Thanh Thảo	CN kiểm tra đóng gói sản phẩm	Xác định thời hạn	7525937173	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272829350
38	Âu Kim Giang	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Không xác định thời hạn	7514203634	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	385395575
39	Phạm Thanh Liên	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Không xác định thời hạn	7516135819	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221291123
40	Nguyễn Tấn Cường	Bộ phận VD	Xác định thời hạn	7516162674	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	364103775
41	Nguyễn Văn Rất	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	9124001607	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371682344

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
42	Nguyễn Kim Thanh	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	7511208979	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	270884250
43	Kim Reth	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	9423076586	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	365630759
44	Lê Hồng Phong	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	7512163824	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221291229
45	Thái Hoàng Huy	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	7721470456	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	077094002386
46	Lê Thị Thu Hồng	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	8924130994	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	352367270
47	Bùi Thị Kim Dung	Bộ phận VD	Xác định thời hạn	5420249805	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221530330
48	Huỳnh Văn Bằng	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	9122750328	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	372011177
49	Huỳnh Văn Luân	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	9122739429	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	372011219
50	Trần Văn Duy	Bộ phận áp suất, thành hình các sản phẩm cao su	Xác định thời hạn	9123837356	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	372030040



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						14.000.000	
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Mã Công Minh	1	Mã Gia Hưng	06/01/2021	Nguyễn Thị Hoàng Cẩm	271856102	1.000.000	271845720
2	Phan Bá Thành	2	Phan Trần Gia Dĩnh	11/05/2016	Trần Thị Bích Phương	331568457	1.000.000	186633706
			Phan Trần Gia Uyên	18/11/2018			1.000.000	
3	Phạm Đình An	3	Phạm Gia Kiệt	01/12/2015	Lê Phạm Ngọc Huyền	272064576	1.000.000	40089003098
			Phạm Gia Hưng	28/05/2021			1.000.000	
4	Phan Thị Kiều Trang	10	Lê Hoàng Ngọc Hân	13/09/2019	Lê Nguyễn Hoàng Thọ	272221688	1.000.000	272418005
5	Phan Thị Kiều Oanh	13	Nguyễn Quỳnh Như	08/09/2020	Nguyễn Thành Trung	75090002460	1.000.000	271992407

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
6	Nguyễn Thị Lan	14	Võ Thị Trà My	08/03/2017	Võ Văn Chiến	184015834	1.000.000	183684603
7	Kiên Thị Cà	15	Tào Thị Kim Thoa	29/07/2016	Tào Thanh Cường	365525857	1.000.000	365525780
8	Nguyễn Hoàng Phước	18	Ngô Gia Hoàng	07/05/2018	Ngô Văn Huy	38080027844	1.000.000	271699661
9	Phạm Thị Huyền Trân	20	Nguyễn Phạm Mỹ Kim	01/10/2015	Nguyễn Minh Hân	351921677	1.000.000	352442602
10	Huỳnh Thị Phương	24	Đinh Huỳnh Bảo Ngọc	16/07/2017	Đinh Vũ Khải	362368411	1.000.000	352178102
11	Lê Thị Thu Hồng	46	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/09/2018	Nguyễn Văn Tường	351471986	1.000.000	352367270
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc	21	Nguyễn Ngọc An Nhiên	03/04/2021	Nguyễn Hoàng Điều	351928990	1.000.000	352116346
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							1.000.000
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân

1	Nguyễn Thị Ngọc Bích	19						1.000.000	272933369
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								65.000.000	